

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HS-PT

Ngày: 15 - 3 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thanh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

Ông Dương Quốc Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thịnh – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Hứa Minh Thạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 107/2017/HSPT ngày 04 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo Đặng Phi H, Nguyễn Trung N, Nguyễn Trường V do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang và kháng cáo của các bị cáo N, V đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2017/HSST ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:

1. Đặng Phi H; sinh năm: 1982; đăng ký thường trú: Ấp 7, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang; nơi sinh sống: ấp T, xã H, thành phố V, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn H và bà Đoàn Thị N; có vợ Nguyễn Mai K và có 02 người con (lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/5/2017 đến ngày 15/8/2017 cho bảo lãnh đến nay; bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Trung N; sinh năm: 1981; đăng ký thường trú: Ấp T, xã H, thành phố V, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị H; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2017 đến ngày 20/4/2017 cho bảo lãnh đến nay; bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt

tại phiên tòa.

3. Nguyễn Trường V; sinh năm: 1993; đăng ký thường trú: Ấp T, xã H, thành phố V, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Lê Thị D; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10/5/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang xử phạt 30 tháng tù, cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích, chấp hành xong ngày 01/4/2016; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2017 đến ngày 29/7/2017 cho bảo lãnh đến nay; bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:

4. Nguyễn Mai K; sinh năm: 1980; đăng ký thường trú: Ấp 7, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: ấp T, xã H, thành phố V, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hùng A và bà Trần Thị Tuyết N; tiền án, tiền sự: Không; có chồng là Đặng Phi H và có 02 người con (lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2015); bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án này có các bị cáo Lê Quốc L, Nguyễn Tấn Đ, Đặng Văn N1, Nguyễn Thị Th1, Trần Quốc N1, Trần Bé Th2, Nguyễn Thanh V1 không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ 45 phút, ngày 02/3/2017, Công an thành phố V bắt quả tang tại đại lý thức ăn gia súc Mai K ở ấp T, xã H, thành phố V, tỉnh Hậu Giang do vợ chồng Đặng Phi H và Nguyễn Mai K làm chủ đang tổ chức cho Lê Quốc L, Nguyễn Tấn Đ, Đặng Văn N1, Trần Bé Th2, Nguyễn Trường V, Trần Quốc N2, Nguyễn Trung N, Nguyễn Thị Th1, Nguyễn Thanh V1 và một số đối tượng khác đánh bạc ăn thua bằng tiền.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận như sau: Đặng Phi H và Nguyễn Mai K có mở quán bán nước uống giải khát và một đại lý bán thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản để kinh doanh, buôn bán hằng ngày. Khoảng 19 giờ ngày 01/3/2017, H và Mai K đang ở quán nước buôn bán, dọn dẹp thì Nguyễn Thị Th1 và Lê Thị D, Lê Thị M đến quán uống nước rồi rủ Mai K mang bộ bài tây ra đánh bài ăn thua bằng tiền tại quán. Sau đó, Mai K mang bộ bài tây ra cho Th1, D và M đánh bài ăn thua bằng tiền với hình thức đánh bài ngẫu hằm, mỗi ván đặt tiền ăn thua từ 5.000 đồng đến 10.000 đồng. Đánh bài được một lúc thì Mai K và H vào tham gia chơi cùng, đánh thêm một lúc nữa thì Trần Bé Th2, Lê Quốc L2, Trần Quốc N2 đến. Tại đây, L2, N2 vào nằm

võng trong quán kê nước uống để đợi có đánh bài ăn tiền thì sẽ tham gia còn Bé Th2 thì vào tham gia đánh bài ăn tiền cùng với Th1, D, M và H. Sau khi đánh thêm vài ván thì Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thị Bích Th3 đến và ngay lúc đó giữa Th1 và M xảy ra cực cãi nên tất cả cùng nghỉ không đánh bài tại quán nước của H và Mai K nữa. Lúc này khi đã có nhiều người tập trung tại quán nước của H và Mai K với mục đích tìm nơi đánh bài ăn tiền nên D và Th1 đề nghị H và Mai K cho mọi người vào nhà phía trên (đại lý Mai K) để đánh bài ăn tiền lớn hơn và sẽ cho tiền xâu, thì H và Mai K đồng ý. Sau đó, K đi vào bên trong quán mang ra một cây bài tây đưa cho Th1 cùng các đối tượng có mặt tại quán nước đi lên nhà của H và K để đánh bài ăn thua bằng tiền.

Tại vị trí nền gạch trống trong nhà H và Mai K gồm có: Th1, Bé Th2, L, N2, T, Th3, D, Đ2, Thanh V1, N1, Trường V, Đ, N và tên Mèo ngồi trên chiếc chiếu lát trải trên nền gạch rồi dùng bài tây chia tụ đánh bài ăn thua bằng tiền. Các đối tượng tham gia đánh bạc với hình thức dùng bài tây 52 lá để đánh bài ngẫu hằm, mỗi tụ 05 lá bài, gồm một tụ cái và ba đến bốn tụ con, mỗi tụ con đặt tiền cược ăn thua với tụ cái từ 50.000 đồng đến 400.000 đồng. Mỗi người làm cái một lượt ba ván bài và làm cái xoay vòng, người nào không làm cái thì bỏ qua cho người tiếp theo làm cái. Ngoài ra, trong một ván bài ngoài một tụ cái và ba đến bốn tụ con thì những người còn lại sẽ tham gia đặt tiền ké theo các tụ con để ăn thua với tụ cái. Đối với mỗi người khi vào nhà H và Mai K tham gia đánh bạc thì Mai K thu tiền xâu từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Khi vào nhà H và Mai K tham gia đánh bài thì D tham gia đánh một vài ván rồi nghỉ ra về trước. Tiếp theo T và Bích Th3 tham gia đánh một vài ván rồi nghỉ ra về trước. Ông Đ2 tham gia đánh vài ván thì thua hết tiền nên cũng ra về trước. Còn lại Th1, Bé Th2, L, N2, Thanh V1, N1, Trường V, Đ, N và tên Mèo tham gia đánh bài ăn thua bằng tiền rất nhiều ván bài và liên tục đến khoảng 00 giờ 45 phút ngày 02/3/2017 thì bị Công an kiểm tra và bắt quả tang. Khi Công an vào kiểm tra bắt quả tang thì Nguyễn Thanh V1 và tên Mèo tung cửa chạy thoát.

Quá trình điều tra đã chứng minh được:

Đối với Lê Quốc L mang theo và sử dụng số tiền 15.000.000 đồng vào việc đánh bạc. Khi vào đánh bạc L đưa tiền xâu cho Mai K 100.000 đồng. Đến khi bị bắt quả tang L thắng được số tiền 4.800.000 đồng. Khi bắt quả tang thu giữ trong người L 14.800.000 đồng và L gửi Trần Bé Th2 cất giữ dùm 5.000.000 đồng.

Nguyễn Tấn Đ mang theo và sử dụng số tiền 10.000.000 đồng vào việc đánh bạc. Khi vào đánh bạc Đ đưa tiền xâu cho Mai K 100.000 đồng. Đến khi bị bắt quả tang Đ thắng được số tiền 800.000 đồng. Trong đó: Khi bắt quả tang thu giữ trong người Đ 2.000.000 đồng và số tiền 8.700.000 đồng cất giấu xung quanh chiếu bạc cũng là của Đ (số tiền 8.100.000 đồng thu tại chiếu bạc có 100.000 đồng của Đ).

Đặng Văn N1 mang theo và sử dụng số tiền 700.000 đồng vào việc đánh bạc. Khi vào đánh bạc N1 đưa tiền xâu cho Mai K 150.000 đồng. Đến khi bị bắt quả tang N1 còn 500.000 đồng trong người (có 200.000 đồng trên chiếu bạc).

Trần Bé Th2 mang theo và sử dụng số tiền 2.000.000 đồng vào việc đánh bạc. Khi vào đánh bạc Bé Th2 đưa tiền xâu cho Mai K 100.000 đồng. Đến khi bị bắt quả tang Bé Th2 thắng được số tiền 700.000 đồng. Khi bắt quả tang thu trong người Bé Th2 7.000.000 đồng (2.000.000 đồng của Bé Th2, 5.000.000 đồng của L gửi cất giữ gùm) và có 700.000 đồng trong số tiền 8.100.000 đồng trên chiếu bạc.

Nguyễn Trường V mang theo và sử dụng số tiền 500.000 đồng vào việc đánh bạc. Khi vào đánh bạc V đưa tiền xâu cho Mai K 100.000 đồng. Đến khi bị bắt quả tang Trường V đã thua hết tiền.

Trần Quốc N1 mang theo và sử dụng số tiền 2.700.000 đồng vào việc đánh bạc. Khi vào đánh bạc N1 đánh chung tụ với L nên L đã đưa tiền xâu cho Mai K 100.000 đồng. Đến khi bị bắt quả tang N1 thua số tiền 700.000 đồng. Khi bắt quả tang thu giữ trong người N1 1.900.000 đồng.

Nguyễn Trung N dùng 2.000.000 đồng trong số 27.000.000 đồng mang theo trong người để sử dụng vào việc đánh bạc, khi vào đánh bạc N đưa tiền xâu cho Mai K 100.000 đồng. Đến khi bị bắt quả tang N không thắng không thua. Khi bắt quả tang thu giữ trong người N 26.700.000 đồng (có 200.000 đồng trong số 8.100.000 đồng trên chiếu bạc).

Nguyễn Thị Th1 mang theo và sử dụng số tiền 2.000.000 đồng vào việc đánh bạc. Mai K không thu tiền xâu của Th1. Đến khi bị bắt quả tang Th1 thua số tiền 400.000 đồng. Khi bắt quả tang thu giữ trong người Th1 1.500.000 đồng (có 100.000 đồng trong số 8.100.000 đồng trên chiếu bạc).

Nguyễn Thanh V1 mang theo và sử dụng số tiền 250.000 đồng vào việc đánh bạc. Khi vào đánh bạc Thanh V1 đánh chung tụ với N1 nên N1 đã đưa tiền xâu cho Mai K1, đến khi bị bắt quả tang Thanh V1 đã thua hết tiền.

Như vậy, Mai K và H thu tiền xâu của những người tham gia đánh bạc được tổng số tiền là 750.000 đồng. Các bị cáo Lê Quốc L, Nguyễn Tấn Đ, Đặng Văn N1, Trần Bé Th2, Nguyễn Trường V, Trần Quốc N1, Nguyễn Trung N, Nguyễn Thị Th1, Nguyễn Thanh V1 tham gia đánh bạc với tổng số tiền là 46.200.000 đồng.

Ngày 31/8/2017 Đặng Phi H và Nguyễn Mai K nộp 750.000đ tiền thu lợi bất chính tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2017/HSST ngày 11/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Đặng Phi H và Nguyễn Mai K phạm tội Tổ chức đánh bạc; các bị cáo Lê Quốc L, Nguyễn Tấn Đ, Đặng Văn N1, Trần Bé Th2, Nguyễn

Trường V, Trần Quốc N1, Nguyễn Trung N1, Nguyễn Thị Th1, Nguyễn Thanh V1 phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự; phạt Đặng Phi H 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; phạt bị cáo Nguyễn Trường V 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án; bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2017 đến ngày 29/7/2017.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; phạt bị cáo Nguyễn Trung N 05 (năm) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án; bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2017 đến ngày 20/4/2017; phạt bổ sung bị cáo N số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo khác 05 tháng tù, từ 03 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 07/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang kháng nghị phúc thẩm một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2017/HSST ngày 11/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm đối với bị cáo Đặng Phi H theo hướng không áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự, chuyển từ hình phạt tù, cho hưởng án treo sang hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo H.

Ngày 16/10/2017, bị cáo Nguyễn Trường V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Nguyễn Trung N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo V, N vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo V cho rằng có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ bệnh, con còn nhỏ, nợ nần nên xin được giảm nhẹ hình phạt; bị cáo N cho rằng có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha bị bệnh tai biến, mẹ mới mất nên xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để thờ cúng mẹ và lo cho gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang phát biểu quan điểm: Đối với kháng cáo của các bị cáo V, N đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Đối với bị cáo Đặng Phi H, việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 12 tháng tù cho hưởng án treo là chưa đúng vai trò, tính chất mức độ hành vi phạm tội nên việc kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang là có căn cứ. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo H bị bệnh về thần kinh (loạn thần) và còn đang

tiếp tục điều trị, bị cáo có công đóng góp vào các phong trào ở địa phương, các cơ quan đoàn thể có đơn xin bảo lãnh cho bị cáo được hưởng án treo, giao về địa phương giám sát, giáo dục. Do đó, không cần thiết chuyển hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo H nên rút toàn bộ kháng nghị và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 342, Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận việc rút toàn bộ kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Qua đối chiếu lời khai của các bị cáo với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Vào khoảng 00 giờ 45 phút, ngày 02/3/2017, Công an thành phố V đã bắt quả tang tại nhà các bị cáo Đặng Phi H và Nguyễn Mai K, các bị cáo Lê Quốc L, Nguyễn Tấn Đ, Đặng Văn N1, Trần Bé Th2, Nguyễn Trường V, Trần Quốc N1, Nguyễn Trung N, Nguyễn Thị Th1, Nguyễn Thanh V1 thực hiện hành vi đánh bạc. Quá trình điều tra chứng minh, tổng số tiền các bị cáo dùng vào mục đích đánh bạc là 46.200.000 đồng, đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự. Đối với các bị cáo H, K đã dùng nhà của mình để tổ chức đánh bạc nhằm mục đích thu tiền xâu, các bị cáo đã cung cấp bài tây, chiếu lát, nước uống và cất giữ xe để các bị cáo khác an tâm đánh bạc và tránh bị phát hiện. Với hành vi tổ chức đánh bạc của các bị cáo H, K trong cùng một lúc cho 11 người và tổng số tiền chứng minh được dùng vào mục đích đánh bạc là 46.200.000 đồng, đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo H, K về tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; xét xử các bị cáo Lê Quốc L, Nguyễn Tấn Đ, Đặng Văn N1, Trần Bé Th2, Nguyễn Trường V, Trần Quốc N1, Nguyễn Trung N1, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Thanh V1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang yêu cầu không áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự, chuyển từ hình phạt tù cho hưởng án treo sang hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Đặng Phi H. Hội đồng xét xử xét thấy, trong vụ án này bị cáo H phạm tội với vai trò đồng phạm cùng vợ là bị cáo K trong việc sử dụng nhà của mình cho các bị cáo khác đánh bạc với mục đích thu tiền xâu; bị cáo H là người trực tiếp cất giấu xe của các đối tượng đến tham gia đánh bạc để tránh bị phát hiện. Với vai trò, tính chất mức độ của hành vi phạm tội, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự xử phạt 12 tháng tù là phù hợp, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo H được hưởng án treo là chưa đánh giá đúng vai trò, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo H so với các bị cáo khác trong vụ án. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có cung cấp tài liệu có tham gia

các phong trào ở địa phương, từng ủng hộ gạo để giúp đỡ người nghèo, bị cáo được các cơ quan đoàn thể xã V có đơn xin nhận bảo lãnh để giám sát, giáo dục đối với bị cáo; trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo H bị rối loạn tâm thần cấp được điều trị tại bệnh viện đã ổn định, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng cần có thời gian tiếp tục điều trị nữa. Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang đã rút toàn bộ kháng nghị, căn cứ Điều 342, Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang. Tòa án cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Trung N và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Trường V với lý do có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Hội đồng xét xử xét thấy, khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng như: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo theo điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; bị cáo N còn có tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có người thân có công với cách mạng theo điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo V 06 tháng tù, bị cáo N 05 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới, lý do các bị cáo trình bày không phải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Bị cáo H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; các bị cáo V, N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 342, Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang. Bản án sơ thẩm số 33/2017/HSST ngày 11/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang phần liên quan hình phạt của bị cáo Đặng Phi H có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Trung N, Nguyễn Trường V và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trung N, Nguyễn Trường V phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trường V.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường V 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2017 đến ngày 29/7/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trung N.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung N 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2017 đến ngày 20/4/2017.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) bị cáo N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005268 ngày 27/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang sẽ được giải quyết khi thi hành án đối bị cáo N.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Bị cáo Đặng Phi H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; các bị cáo Nguyễn Trường V, Nguyễn Trung N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Trại tạm giam (2b)
- VKSND tỉnh Hậu Giang (3b)
- PV27; PC81 CA tỉnh Hậu Giang (2b)
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang (1b)
- TAND thành phố Vị Thanh (3b)
- VKSND thành phố Vị Thanh; (1b)
- Chi cục THADS thành phố Vị Thanh (1b)
- Công an thành phố Vị Thanh (1b)
- Công an xã nơi bị cáo cư trú (1b)
- Lưu: HSVA; THS; VP. (3b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Thanh